

Số: 18/QĐ-UBND

Phúc Lương, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2023
của UBND xã Phúc Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 04/01/2023 của HĐND xã Phúc Lương tại kỳ họp thứ 05 khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026 về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2023;
Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã Phúc Lương (theo các biểu số 113; 114; 115/CK TC-NSNN và thuyết minh kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Dán niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trường xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã; Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND & UBND xã Phúc Lương, Công chức Tài chính - Kế toán xã và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường xóm trong xã;
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Thanh Hưng

THUYẾT MINH
THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ PHÚC LƯƠNG NĂM 2023

Căn cứ luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8226/QĐ- UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 huyện Đại Từ;

Căn cứ Quyết định số 8868/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách năm 2023 huyện Đại Từ;

UBND xã Phúc Lương thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023 như sau:

I. Tổng thu ngân sách xã năm 2023: 12.135.336.998 đồng

1. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn xã: 48.889.103 đồng.
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 11.556.621.700 đồng.
3. Thu chuyên nguồn: 499.596.590 đồng.
3. Thu kết dư: 30.229.605 đồng.

II. Tổng chi ngân sách xã năm 2023: 10.691.485.108 đồng

1. Chi thường xuyên: 6.575.885.108 đồng.
2. Chi đầu tư xây dựng: 4.115.600.000 đồng.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

ĐVT: Đồng

TT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN NĂM 2023	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.389.790.000	12.135.336.998	225.15
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	48.000.000	48.889.103	101.85
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	0	0	0.00
3	Thu bổ sung	5.162.029.000	11.556.621.700	100.00
	- Thu bổ sung cân đối	5.162.029.000	5.162.029.000	100.00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	6.394.592.700	0.00
4	Thu chuyển nguồn CCTL, khác	179.761.000	499.596.590	277.92
5	Thu kết dư	0	30.229.605	0.00
II	TỔNG SỐ CHI	5.389.790.000	10.691.485.108	198.37
1	Chi đầu tư phát triển	0	4.115.600.000	0.00
2	Chi thường xuyên	5.059.557.000	6.300.927.108	124.54
3	Dự phòng	90.000.000	34.725.000	38.58
4	Tiết kiệm chi CCTL	60.472.000	60.472.000	100.00
5	Thu chuyển nguồn tiết kiệm chi CCTL	179.761.000	179.761.000	100.00

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

ĐVT: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		TH NĂM 2023		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.441.790.000	5.389.790.000	12.135.336.998	12.135.336.998	551	604
I	Các khoản thu 100%	100.000.000	48.000.000	48.889.103	48.889.103	49	102
	Lệ phí chứng thư	17.500.000	17.500.000	6.918.000	6.918.000	39.53	39.53
	Hoàn thuế TNCN	0	0	0	0	0.00	0.00
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp	0	0	0	0	0.00	0.00
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định	0	0	0	0	0.00	0.00
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ	0	0	0	0	0.00	0.00
	Đông góp của nhân dân theo quy định	0	0	0	0	0.00	0.00
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân	0	0	0	0	0.00	0.00
	Thu khác	6.000.000	6.000.000	16.647.000	16.647.000	277.45	277.45
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0	0	318.553	318.553	0.00	0.00
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	0	0	0	0	0.00	0.00
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.500.000	1.500.000	1.800.000	1.800.000	120.00	120.00
	Lệ phí trước bạ nhà đất	18.000.000	18.000.000	19.290.342	19.290.342	107.17	107.17
	Thuế GTGT	5.000.000	5.000.000	3.915.208	3.915.208	78.30	78.30
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	50.000.000	0	0	0	0.00	0.00
	Thuế TNCN từ SXKD	2.000.000	0	0	0	0.00	0.00
II	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0	0	0	0.00	0.00
III	Thu chuyển nguồn	179.761.000	179.761.000	499.596.590	499.596.590	277.92	277.92
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước	0	0	30.229.605	30.229.605	0.00	0.00
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.162.029.000	5.162.029.000	11.556.621.700	11.556.621.700	223.88	223.88
	- Thu bổ sung cân đối	5.162.029.000	5.162.029.000	5.162.029.000	5.162.029.000	100.00	100.00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	6.394.592.700	6.394.592.700	0.00	0.00

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			TH NĂM 2023			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.389.790.000	0	5.389.790.000	10.691.485.108	4.115.600.000	6.575.885.108	198.37		122.01
1	Chi giáo dục	0	0	0	0	0	0		0.00	0.00
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0	0	0	0	0	0		0.00	0.00
3	Chi y tế	0	0	0	0	0	0		0.00	0.00
4	Chi văn hóa thông tin	31.500.000	0	31.500.000	509.749.400	299.000.000	210.749.400	1618.25	0.00	669.05
5	Chi thể dục thể thao	22.500.000	0	22.500.000	1.815.995.000	1.765.000.000	50.995.000	8071.09	0.00	226.64
6	Chi PC y tế xóm	53.640.000	0	53.640.000	59.220.000	0	59.220.000	110.40	0.00	110.40
7	Chi hoạt động kinh tế	31.500.000	0	31.500.000	2.814.390.000	2.051.600.000	762.790.000	8934.57	0.00	2421.56
8	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	771.931.800	0	771.931.800	753.811.685	0	753.811.685	97.65	0.00	97.65
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.859.591.200	0	3.859.591.200	4.147.538.723	0	4.147.538.723	107.46	0.00	107.46
10	Chi cho công tác xã hội	288.894.000	0	288.894.000	315.822.300	0	315.822.300	109.32	0.00	109.32
11	Dự phòng ngân sách	90.000.000	0	90.000.000	34.725.000	0	34.725.000	38.58	0.00	38.58
12	Tiết kiệm chi	60.472.000	0	60.472.000	60.472.000	0	60.472.000	100.00	0.00	100.00
13	Tiết kiệm chi chuyển nguồn CCTL	179.761.000	0	179.761.000	179.761.000	0	179.761.000	100.00	0.00	100.00

Phúc Lương, ngày 05 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công khai số liệu và thuyết minh thực hiện
dự toán ngân sách xã quý IV, năm 2023**

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đại Từ;
- Đảng Ủy, HĐND, UB MTTQ xã Phúc Lương;
- Các tổ chức chính trị xã hội và 10 xóm trên địa xã Phúc Lương.

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân xã Phúc Lương, huyện Đại Từ báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý IV, năm 2023 như sau:

1. Nội dung công khai:

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý IV, năm 2023.

2. Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: Bắt đầu kể từ ngày 05/01/2024 đến hết ngày 03/02/2024.

3. Hình thức công khai: Tại hội nghị họp cơ quan ngày 05/01/2024, dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Phúc Lương, công khai trên cổng thông tin điện tử, công khai trên cụm loa truyền thanh của xã, công khai tại nhà văn hóa các xóm.

Vậy UBND xã Phúc Lương thực hiện công khai và báo cáo tình hình thực hiện công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Gửi HĐND, UBND (B/C);
- Lưu VT-UB;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Vũ Thanh Hưng